

Vĩ Nhai, ngày 23 tháng 8 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2021/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021, giữa chị Bàn Thị A – Địa chỉ: Xóm NC, xã LM, F1ện V, tỉnh Thái Nguyên và anh Ngọc Xuân B – Địa chỉ: Xóm NC, xã LM, F1ện V, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Bàn Thị A và anh Ngọc Xuân B.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ vợ chồng:** Chị Bàn Thị A và anh Ngọc Xuân B thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Ngọc Xuân B và chị Bàn Thị A thỏa thuận giao cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Bàn Ngọc F1 – sinh ngày 08/4/2007, cháu Bàn Thị Ngọc F2 – sinh ngày 10/3/2009 và cháu Bàn

Ngọc F3 – sinh ngày 01/5/2011. Giao cho chị Bàn Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Bàn Văn F4 – sinh ngày 16/7/2015.

Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh B vì chị A không yêu cầu. Chị A cấp dưỡng nuôi cháu Bàn Ngọc F1 – sinh ngày 08/4/2007 mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu F1 tròn 18 tuổi, cấp dưỡng nuôi cháu Bàn Thị Ngọc F2 – sinh ngày 10/3/2009 mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu F2 tròn 18 tuổi và cấp dưỡng nuôi cháu Bàn Ngọc F3 – sinh ngày 01/5/2011 mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu Anh tròn 18 tuổi.

Chị A, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Bàn Thị A và anh Ngọc Xuân B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Bàn Thị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, theo biên lai số 0004799 ngày 09 tháng 7 năm 2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)*

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND; THADS;
- Các đương sự, UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Kim Tuấn**

